

CAO BÁ NHẠ



TỰ TÌNH X HỮC

Tự tình khúc

Cao Bá Nhạ



Paris * 09.2025

Bìa & dựng : *Ban Tuyển đọc TVTL*
Nguồn : *Thư viện Tiểu Lùn*

Tự tình khúc

CAO BÁ NHẠ

HIỆN ĐẠI số 2
Saigon * tháng 5-1960

NỘI DUNG

1. Cao Bá Nhạ **9**

Tự tình khúc

2. Lữ Hồ **46**

Hoa trong một hồn thơ *

Tạp chí Hiện Đại số 2 – tháng 5-1960.

TỰ TÌNH KHÚC

Tự tình khúc gồm 608 câu thơ song thất lục bát, được viết bằng chữ Nôm. Tác giả làm ra làm khúc ngâm này chủ ý thanh minh cho mình trước "tội lỗi" (theo quan điểm nhà Nguyễn) cầm đầu cuộc khởi nghĩa Mỹ Lương mà chú ông là Cao Bá Quát đã gây ra và xin triều đình ân xá. Theo GS. Phạm Thế Ngũ, Tự tình khúc có thể chia làm 6 phần như sau:

1. Mở đầu (8 câu): Sau khoảng 8 năm ẩn trốn (1854-1862), tác giả giờ đây bị bắt nên làm ra khúc ngâm này để bày tỏ tâm sự của mình.

2. Giới thiệu gia thế (9-36): Tác giả họ Cao ở làng Phú Thị, đã mấy đời khoa bảng, vẫn luôn lấy sự thanh liêm và cần mẫn làm đầu.

3. Gia biến và lánh nạn (37-188): Vì tội của chú (Cao Bá Quát) mà cha tác giả phải tự sát, bản thân phải trốn ở một nơi hẻo lánh (Mỹ Đức thuộc Hà Đông cũ), làm thầy đồ, tạm quên sầu muộn với sách và hoa. Tác giả nói mình đã có vợ con, bấy lâu nay chỉ ước mong sao được nhà vua ban chiếu ân xá.

4. Thuật việc bị bắt (189-324): Không ngờ có người tố cáo, tác giả bị quan quân vây bắt, bị bỏ cũi giam (giải đi

Hải Dương, Bắc Ninh), chịu nhiều khổ sở, nhục nhã.

5. Kể tâm sự trong ngục (325-572): Tác giả buồn tủi đau đớn vì bị oan ức, nhưng vẫn cố gắng giữ lòng ngay thẳng và luôn nhớ đến cha mẹ, vợ con cùng quê nhà.

6. Kết thúc (573-608): Tác giả tin tưởng vào đạo lý thánh hiền, hy vọng vào công lý của Trời và phúc đức của nhà mình.

Giới thiệu:

1. Tỉnh giấc mộng ngâm câu ký vãng
Trải tám thu ngày tháng như thoa
Chiếc thân tựa gối quan hà
Nỗi niềm tâm sự trắng già thấu chẳng?
5. Thơ cao ẩn tay đẳng nên tập
Bức linh đài bút rập vào tranh
Bâng khuâng mình tiếc cho mình
Xa xa nói với xanh xanh giải lòng

Giới thiệu gia thế

- Ngòi Đức thủy khơi dòng kinh sử
10. Phả Cao Dương treo chữ tấn thân
Dõi đời khoa bảng xuất thân
Trăm năm lấy chữ thanh cần làm bia
Đền Mông Chính canh khuya một ngọn
Màn Trọng Thư năm trợn nửa vây

15. Chim hồng mong chấp cánh mây
Năm xe kinh sử, một tay vẽ vờ
Lửa Thái Ất, đêm soi Lưu Hưởng
Cầu Thăng Tiên, ngày tưởng Tràng
Khanh

Gót chân coi nhẹ vân trình

20. Văn chương giốc túi, công danh giạt
cờ

Nền thế nghiệp đã nhờ gia ấm

Miền hoạn đồ lại lắm thiên ân

Trước sau trải mấy mươi lần

Môn phong vẫn giữ trung can dám sai

25. Ngẫm tiên phụ nửa đời khổ tiết

Để mai sau một ít vi danh

Hoạn giai nhỏ mọn đã đành

Trong vòng Thú, Lịnh, phẩm bình còn
khen

Dấu trung ẩn in miền mây trắng

30. Chữ mục dân bóng dựng non vàng

Bức tranh treo chữ tuần lương

Ngư Dương hát lúa, Hà Dương vịnh

đào

Giá cầm hạc so vào Triệu Biện
Thư phụng hoàng đưa đến Mao Khanh

35. Móc mưa ơn đội thánh minh
Thanh minh hai chữ góp danh với đời

Gia biến và lánh nạn:

Vườn Lý Bạch chưa vui đào mạn
Nhà Tử Văn nổi trận phong ba
Thương ôi hảo sự tiêu ma
40. Tấm lòng băng tuyết phút hoà trần
ai

Mảnh bạch ngọc thiêu người khách tử
Lưỡi đoản đao cắt chữ phù sinh
Nhân gian ai kẻ thương tình
Trăm năm công luận phẩm bình về sau
45. Nỗi gia thất mặc dầu tạo hoá
Đàn nhi tôn gửi cả nhân gian
Ớn sâu dấm quản thân tàn
Còn mong gò cáo hồn oan lại về
Bình dầu phá còn lẽ cốt cách

50. Gương dù tan vẫn sạch trần ai
Thương thay một khóm hàn mai
Hai cành ẩm lạnh ra hai tấm lòng
Giấc vinh nhục, sinh không một thoảng
Bia thị phi, để tạc còn dài

55. Thế gian kẻ khóc người cười
Muôn đời để sạch, muôn đời để nhớ
Cuộc phù thế thờ ơ mệnh bạc
Chốn dạ đài chếch mác tấm son
Quyết minh há tưởng đến con

60. Tưởng khuôn phúc thiện ngấm còn
về sau

Phó ngạch tích mặc dầu sinh tử
Chắc Lý đình dạy chữ hiếu trung
Cho nên lòng cũng đành lòng
Dẫu khi biến cố còn trong cương
thường

65. Mỗi tâm sự để gương non nước
Mảnh huyết tình giải trước thần minh
Cầu kia ai gọi “Tận tình”
Chiếc bia “Truy lệ” rành rành bên sông

Đạo con lấy hiếu trung làm trọng
70. Nỗi thể thường xem mỏng xem
khinh

Phù sinh một sợi tơ mảnh
Giữ gìn di thể như hình thiên kim
Nhạn sa nước, nổi chìm bể khổ
Yến e cung, tìm đỗ cây lành

75. Đường ngang những sợ chông
chênh

Khăng khăng quyết giữ tấm thành như
sơn

Áo Bạch Chũ dầu cơn mưa nắng
Khăn Ô Luân đội nặng gió sương
Cành mai chếch mác càng thương
80. Câu thơ tang tử giữa đường càng
đau

Ngàn non Thái một mầu mây bạc
Giạt chân bèo, lưu lạc bể oan
Gập ghềnh từng bước gian nan
Một vùng khách địa muôn vản thương
tâm

85. Lòng hiếu dưỡng trăm năm đã lỡ
Lời di danh hai chữ còn mang
Trong khi biến, chẳng khác thường
Đến điều cùng quá, lại càng kiên trinh
Thu nước mắt gia tình biếng cạn
90. Thấm mồ hôi vận hạn lâu qua
Tràng đình ngảnh lại xa xa
Khỏi câu “chiết liễu” ai là cố nhân
Ghê chân bước phong trần mới trải
Nặng lòng ơn sơn hải chưa đành
95. Nước mây mình biết cho mình
Giời dành tuế nguyệt, đất dành điền
viên
Thú thôn ỏ, ao nghiên, ruộng chữ
Mầu giang sơn, còm sử, áo kinh
Pha hòa hai chữ trọc thanh
100. Đổi mùi lữ khách, thay hình hàn
nhô
Người mến cảnh, giang hồ nên thú
Cảnh yêu người, tân chủ phải duyên
Lần hồi trong tám, chín niên

Gối nhàn tạm chợ, mỗi phiên tạm
khuây

105. Vườn riêng, lấy cỏ cây làm bạn
Năm dài, xem yến nhạn bay qua

Song hồ ngày tháng lân la

Một hai hoàng quyền, năm ba tiểu đồng

Tráp Vĩnh Thúc, tay phong, tay mở

110. Tập Thiếu Lăng, câu lựa, câu ngâm

Thờ ơ thân thể phù trầm

Khi dong trước gió, khi nằm dưới trăng

Khuôn tạo hoá dẫu rằng phong sắc

Nợ phù sinh phó mặc bi hoan

115. Thôn cư riêng thú bàn hoàn

Đem thanh giải trọc, đem nhàn giải ưu

Túi Tư Mã giở câu thánh phú

Vườn Đào Am quyền chủ thần hoa

Mấy phen điểm tuyết yên hà

120. Cúc mười lăm khóm, mai và bốn

cây

Giắc thanh dạ, cơn say, cơn tỉnh

Ngày lưu niên, khi lạnh, khi nồng

Phần du nẻo Bắc ngừng trông
Nước non cách mấy mươi trùng xa xa

125. Câu lữ cảm, lệ hoà nét mực
Chữ gia tình, thấm tắt lòng son
Mắt trông, Vương Xán đã mòn
Tay đề, Hương Tú vuồn còn ngẩn ngơ
Tình ly biệt thờ ơ gấp lại

130. Mối ưu sầu gỡ mãi chưa xong
Lỗi oan trót mấy năm ròng
Ngày mong chữ Gấm, đêm mong chiếu
Vàng

E đất khách, lỡ đường la vãng
Khép cửa sài, dăm lỏng gót chân
135. Bao nhiêu những sự xa gần
Hư không phó mặc bụi trần bay đi
Chữ nghĩa lý, lòng ghi, dạ tạc
Điều thị phi, mắt nhác, tai che
Cô trung quyết giữ lời thề

140. Để hồn di thể đi về cho an
Nước Châu Thủy đầy tràn buổi sáng
Mây Na Sơn bảng lảng ban chiều

Có ai qua lối Hoạn Kiều
Cho nhờ gửi nhắn ít nhiều bi ai
145. Tình kiều tử hờn mai đằng đẳng
Hồn quan sơn mưa nắng dầu dầu
Xa trông, tầm tã giọt châu
Gần trông, phải gượng mỗi sầu, ngậm
cay
Gối vò võ đèn khuây đêm vắng
150. Cửa lơ thơ rèm chắn ngày thâu
Cảm hoài, khi lựa mấy câu
Nghêu ngao đồng tử tiêu sầu năm ba
Đuôi con mắt châu sa thấm giấy
Đầu ngón tay máu chảy pha son
155. Người đau phong cảnh cũng buồn
Thông gầy như trúc, cúc mòn như mai
Mỗi tâm sự rối mười phần thảm
Gánh gia tình nặng tám năm dư
Khi ngày mong bức xá thư
160. Khi đêm than bóng, khi trưa hỏi
lòng
Hương thể nguyện khói nồng trước gió

Tờ tố oan mở ngõ giữa trời
Tờ oan kể hết bao lời
Hương thể sao chữa thấu nơi cửu trùng
165. Ngẫm đời trước vốn không oan
trái

Sao kiếp này vương mãi gian truân?
Lo xa, thôi lại nghĩ gần
Thôi ngơ ngẩn sớm, lại trần trọc khuya
Ngơ ngẩn nhẽ, đường kia, nổi nọ
170. Ngao ngán thay, phận nhỏ sâu to
Một mình riêng những dẫn đo

Thường tình nhi nữ khôn dò sâu nông
Thôi, dĩ vãng, đã không kéo lại
Còn, tương lai, liệu phải đến bồi
175. Hoạ may cảm động đến giờ
Lấy thân mà trả nợ đời cho thân
Dẫu đây kiếp phong trần dám sá
Giải được lòng khuyến mãi là vinh
Một là mở tấm đan thành

180. Hai là rửa tiếng nguyệt bình chê
bai

Để tiên tổ ngậm cười chín tuổi
May gia khương còn nổi về sau
Hay ra, lại rạng cơ cừu
Hèn ra, sơn thủy tiêu sầu cũng khoan
185. Cho nên nổi gian nan sá kể
Liệu rồi ra tìm thế gỡ dần
Thôn trang tìm thú ân cần
Một phần thê tử, hai phần thoả hoa

Thuật việc bị bắt

Tưởng khuây khoả ngày qua tháng tới
190. Bỗng hãi hùng gió thổi mưa chan
Nổi chìm, chìm nổi bể oan
Mấy năm hầu cận một hơi lại đầy
Nặng kiếp trước vò giầy chi mãi
Ngẫm tình này oan trái sao cân
195. Nghĩ thân mà ngán cho thân
Một thân mang nợ mấy lần chưa thôi
Chữ bạc mệnh, ai ơi xót với
Câu đa gian, giờ hời thấu chăng?
Gớm thay! Ngọn lửa đốt rừng

200. Giập tàn tàn, lại bùng bùng bùng
không

Ghê cho kẻ mọc lông trong bụng
Đặt nên điều vẽ bóng ngoài môi
Ngựa hươu thay đổi như chơi
Đấu gươm ngoài lưỡi, thọc giùi trong
tay

205. Gây ra sự: chia cây, rụng lá

Để cho ai: chim cá, giạt bèo

Năm ba kẻ thước người hèo

Ngõ Nhan lời cái đàn biểu đập tan

Gà eo óc vừa tàn giấc mộng

210. Nhặng vo ve sức động hồn kinh

Tiểu đồng thốn thức chung quanh

Thê nhi lẫn lóc bên mình khóc than

Phút nửa khắc muôn ngàn thê thảm

Trong một mình bảy tám biệt ly

215. Ngảnh vào ái ngại thê nhi

Ngảnh ra án cũ cầm thi ngại ngần

Lay ngọn cúc gió dần lẫn lóc

Thấm cảnh mai sương khóc chan hoà

Trông hoa đau đón cùng hoa

220. Ai ngờ từ đấy hoá ra vô tình

Áo xóc xếch nửa manh chấp nối

Tóc loãn soăn trăm mối bông bong

Sầu dài chia nửa vào song

Bước ra dùng dằng lại trông trở vào

225. Hồn khuê phụ lao đao lặng ngắt

Người hương lân quanh quất thương

thay

Bèo mây lỡ bước từ đây

Nước non tiền khách là ngày hai năm

Đau đón nỗi, kẻ thăm người hỏi

230. Ngán ngơ buồn, miệng nói chân

đưa

Giọt phiền lai lảng như mưa

Rượu nồng chẳng nhấp say sưa những

sầu

Bẻ cành liễu ngâm câu ly hợp

Khuất ngàn dâu qua lớp đoản tràng

235. Bức sầu ai vẽ giữa đàn

Mây in sắc lúa nửa vàng nửa xanh

Sương thấm lối, gập ghềnh từng bước

 Gió lẫn cành, xao xác tai nghe

 Đoái trong cầu quán so le

240. Cỏ ngăn lối ngõ, cây che mái nhà

 Mòn con mắt nẻo xa đằng đẵng

Chôn bước chân dậm thẳng ngùi ngùi

 Sông quanh chín khúc mấy hồi

Con đường man mát mười thôi nhọc

 nhân

245. Cầu Ô Mễ mấy lần mây lại

Ngàn Hương Sơn một dải núi đưa

 Lối này lạc bước từ xưa

 Ai ngờ thơ thẩn bây giờ lại đây

 Bóng thấp thoáng yển bay buổi tối

250. Tiếng man thưa quyền gọi dậm

 trường

 Những là sợ gió e sương

Thương thân chua xót, nghĩ đường xa

 xôi

 Chuông cổ tự điểm hồi rộn giục

Trống quan thành vừa lúc sưa không

255. Sầu kia ai kể xiết lòng
Chiều thôi lại tối, đêm xong lại ngày
Gông ba thước đã bày lên nợ
Cũi một gian khéo giở ra trò
Mới qua là kẻ văn nho

260. Bổng thay đổi dạng từ đồ bởi đâu
Tắm tức nổi, ngâm sâu nuốt giận
Thổn thức thay, thở vắn than dài
Đến nay mới rõ thói đời

Giả tình trước mặt, dối nhời sau lưng

265. Trận gió thổi, vang lừng trống giục
Lối bụi mù, chen chúc quân ran
Tắm vai quấy nặng người oan
Gần xa trăm miệng đồn vang phố
phường

Bên năn nỉ người thương người hỏi

270. Ngoài thôn xao, kẻ nói, kẻ cười:

Phong tao ra dạng con người
Dịu dàng nét mặt ra loài văn nhân
Nỡ đẩy đoạ phong trần nặng kiếp
Để tơ vương oan nghiệt lạ đời

275. Đã đây một đoá hoa mai
Phẩm tiên lưu lạc trần ai lạ lòng
Nhờ nhựt nguyệt soi trong can phế
Xin giang sơn giải vẽ tâm trường
Nặng lòng trân trọng lời thương
280. Thương nhau lá khách qua đường
biết sao

Qua cửa mạch cao cao cửa đỏ
Trông lục nhai lồ lộ gác vàng
Những quen xó xỉnh điển trang
Hải hùng nghi vệ công đường viễn vòng

285. Mặt bảo kính soi lòng kỳ lữ
Đuốc linh tê thấu chữ kỳ oan
Bức tranh vẽ bước gian nan
Thanh thiên, bạch nhựt niềm đan giải
trình

Nay phó xuống Đông Thành tạm trú

290. Mai truyền sang Bắc Lộ đuổi ra
Thân sao như gánh hàng hoa
Sớm qua chợ sớm, chiều qua chợ chiều
Người đất khách phó liêu mưa nắng

Thuyền sông mê chở nặng biệt ly
 295. Tràng đề một dải xanh rì
 Nước trôi đỏ thắm, mây đi trắng ngần
 Hồn phần tử mười phân lưu lạc
 Cõi phong ba mấy bước nổi chìm
 Sóng đào kêu mãi không im
 300. Giọt sương rả rích hầu êm lại tràn
 Dâu cao thấp, qua ngàn bến Ái
 Cây mau thưa, ngảnh lại huyện Gia
 Thương tâm, này nước non nhà
 Cảnh còn như cũ, người đà khác xưa
 305. Đường lần lút, gió đưa, mây rước
 Cõi phong trần, mây ngược, nước xuôi
 Sông sâu một gốc chia đôi
 Lối sâu trăm dặm một thôi đoản tràng
 Ô chênh chếch xế ngang non bạc
 310. Sếu xa xa bay lạc ngàn xanh
 Giang sớm thêm nặng ly tình
 Giang thành vừa sớm, sơn thành lại
 hôm
 Giờ hầu tối hơi lam giục già

Mây kéo cơn tầm tã sa mưa
315. Ôn trên thắm thía cho chưa?
Ôn giờ trước đã mau thừa đượm
nhuần

Ví đây kiếp phong trần cho bỏ
Cũng xét tình oan khổ mới nao
Dẫu rằng đất thấp giờ cao
320. Người còn trăm miệng lẽ nào một
thân

Nghe Hiến Chỉ truyền ran lạnh tiến:
Giục tình sương đối diện công đình
Thực hư may được rành rành
Mười tay, mười mắt, phân minh giữa
trời

Tâm sự trong ngục:

325. Việc yêu quái, tằm hơi mù mịt
Điều oan vu, xương thịt báo đền
Lạc đàn trong bấy nhiều niên
Nào ngờ thất giáo cho nên lụy mình
Loài đồng khí đã đành nặng nợ

330. Lòng bình di sao nữ bỏ hoài
Ngón tay còn có vắn dài
Huống chi lành dữ lòng người khác
nhau

Sóng bình địa, trước sau trùng điệp
Gió phi tai đơn kép giấy vò

335. Càng ngày hoạn nạn càng to
Cha con cùng một chuyến đò bể oan
Một chiếc bóng giang san giải tỏ
Bấy nhiêu lâu thôn ổ ân cần

Nhỡ nhàng đến bước gian truân

340. Dầu là hiền trí khôn phần nài sao
Lánh cho khỏi tanh tao là quý
Giữ được điều liêm sỉ là hay

Lòng kia: đen, trắng, gian, ngay
Gió giăng bầu bạn lâu nay biết lòng

345. Đã chắc hẳn đứng không then
bóng

Nào tưởng đâu lá bống ngược cành
Chắc rằng gấn bó đan thành
Chút thân chẳng bận hôi tanh mảy mảy

Sao đến nỗi tai bay, vạ lạc
350. Thà bỏ thân đày nước, càn cây
Thân sao? Thân đến thế này!
Mấy năm giữ sạch một ngày bụi dơ
Ởn tiên thế bao giờ báo đáp
Nợ phù sinh mấy kiếp đền bồi
355. Phù sinh thôi thế thì thôi
Dẫu thân chuộc lại cũng đời bỏ đi
Sao gia vận biến di đến thế!
Nào tiên nhân tích lũy để đâu?
Cao cao xanh ngắt một mầu
360. Biết rằng có thấu nguyên đầu cho
chẳng?
Chữ khổ tiết khăng khăng cầm chắc
Nợ đa truân dằng dặc cố theo
Trước sau vẫn chút bấy nhiêu
Nặng vì cốt nhục phải liều phát phu
365. Tình phụ tử cay chua đến ruột
Nỗi thất gia đau buốt tận xương
Từ nay nhẩn như thế thường
Ai ơi, xin chớ ngâm chương “mộng

hùng”

Hồn nghĩa lý chơi dong mây bạc

370. Lệ văn chương sái lạc suối vàng

Mai sau còn kẻ tình thương

Vài thiên ai cảm, mấy chương phẩm
bình

Luống tích thiện, sao không phùng
thiện

Chưa minh oan, lại đến hàm oan!

375. Bể hồ rơi xuống lầm than

Thà cho một chén tân toan đi đời

Khi lên xuống Tam Thai, Bích Lạc

Lúc đi về Ngũ Nhạc, Huyền Đô

Thoảng không trăm giận nghìn lo

380. Trái chân bến Khổ, qua đò sông
Mê

Còn vương nổi để huế nhiều ít

Nỡ liễu thân vĩnh quyết sao đành

Tiên phần còn gửi mây xanh

Xót thân lưu lạc phù bình bấy lâu

385. Nợ Đại Tạo mai sau khoan trả

Chút hiếu trung may lại báo đền
Cho nên ngậm tủi nuốt phiền
Cắn răng cố nhịn muôn nghìn thương
tâm

Nhà Huyền bấy nhiêu năm lưu lạc
390. Chân bèo trôi một bước một đau

Hoặc là thấu đến cao sâu
Tắm lòng tắc cỏ mai sau còn dành
Lại còn nổi gia đình tự tục
Đau đớn lòng cố, phục, cù, lao

395. Phúc xưa mòn mỏi thế nào?
Chút dòng thanh bạch nữ nào mất
không?

Lại đau đớn khuê phòng gối lẻ
Bỗng vì đâu chia rẽ mối tơ
Liều bỏ đôi chút cảnh thơ
400. Bao giờ bùi dín, bao giờ bỗng
mang

Đã cay đắng nhiều đường rộn rã
Lại nhục nhằn đến cả vợ con
Mấy năm chút nghĩa ôn tồn

Gieo đào, trả mặn, lòng còn băng
 khuâng
 405. Đường kia nọ, nửa chừng bể bộn
 Nỗi trước sau, trăm món ngổn ngang
 Mất kia, thác cũng còn gương
 Hồn kia, muốn dứt còn vương nỗi này
 Đành tiền kiếp chịu đầy lấm cát
 410. Mong tái sinh nhờ hạt móc mưa
 Phúc nhà còn mảnh sợi tơ
 Hoạ may báo đáp còn chờ về sau
 Thân nghĩ lại: cùng sâu đã chán
 Số xui ra: vận nạn khôn đành
 415. Vĩ liễu quyết chẳng tiếc mình
 Sạch mình đã vậy, thế tình còn nghi
 Khuôn tạo hoá dẫu nguy còn phúc
 Tắm linh đài khỏi nhục là vinh
 Bo bo hãy gắng lấy mình
 420. Bấy lâu gìn giữ sao đành liễu đi
 Xin tạo hoá phù trì chớ bỏ
 Để thế gian xem rõ kéo lằm
 Đen nào dơ được đan thâm

Sầu nào ngăn được cao ngâm dỗi ngày

425. Gần mùa hạ chim bay đuổi thỏ

Rắp đầu thu ngọn gió cuốn mây

Lọt then ngày tháng hơi may

Đồng hồ thánh thót vơi đầy năm canh

Nam Cai khuất non xanh man mát

430. Thái Hàng xa mây bạc lần vắn

Hồn bay ngàn dặm cũng gần

Trong năm mươi khắc năm tần thấy cha

Chợp, sức thức, la đà gối bị

Nằm, lại ngồi, rầu rĩ chiếu manh

435. Hoá công khéo giữ nhàn tình

Đem người yên thủy, bó vành lao lung

Đem lần đục rẩy trong băng tuyết

Rắc bụi trần điểm vết khuê chương

Then mau khoá kín một đường

440. Hồ thân loan hạc ra tuồng chó dê

Chiếc ngựa trắng đi về góc bể

Đàn chó xanh lẻ tẻ bên trời

Một mình với bóng là hai

Rèm buông mỏng mảnh, song cài so le

445. Mòn con mắt đi về Hương Lĩnh

Ngổ tằm lòng với mảnh phù vân

Phù vân bay lại cho gần

Gửi về Hương Lĩnh ân cần mấy câu

Ngồi tựa gối giải sầu với gió

450. Mới đâu chừng đêm nọ tới nay

Hơi may heo hắt từ tây

Giang Nam phong vị độ này ra sao?

Nần nỉ với hai sao bến Hán

Giải tràng giang trời hạn đông tây

455. Hai sao soi biết nạn này

Xin cho thất tịch cùng ngày đoàn viên

Vùng trăng trước về miền vân thủy

Soi những người thiên lý tương tư

Đi qua vườn cũ lơ thơ

460. Thử xem án cũ cầm thư thế nào?

Trông đàn yến bay cao phấp phới

Sịch then song, gọi với trước màn

Tiền đây nhờ gửi chữ tình

Chờ xuân nhả gửi chim xanh còn chầy

465. Tình nam bắc, thâu ngày qua tháng

Sầu biệt ly, vơi sáng đầy chiều
Nỗi riêng nhớ ít tưởng nhiều
Cậy ai về nẻo “Thước kiều” hỏi tin
Quanh mao quạt, gió hiên, trăng mái
470. Giải tình giang, rượu sớm, thơ
chiều

Nào thơ, nào rượu, dập dìu
Trông trăng, tựa gió, đui hui một mình
Những say tỉnh Bắc kinh mưa gió
Vẫn mơ màng phòng cũ chiếu chăn

475. Gối sầu cách ánh mây Tần
Băn khoăn tay áo, chân quần ở đây
Án nọ nung ngang mảy sớm tối
Nay tháng ngày no đói với ai
Gió thu một tiếng bên tai
480. “Thuần lữ” sức nhớ đến mùi Giang
Nam

Kìa ngọn núi in làm bút giá
Nọ đám mây trang điểm chữ tình
Bút xưa trang điểm chữ tình
Bình thi cuốn gửi Hồ Đình bấy lâu

485. Tưởng thư viên những sâu cách
diễn

Nghĩ hoa viên càng ngán xa xôi
Giếng vàng một tiếng thu rơi
Quan sơn nghìn dặm mấy hồi tương tư
Rắp mượn cá đem thư thăm hỏi

490. Thoắt nghe chim tựa gối ngán ngơ
Trông hoa luống nặng tình xưa
Tiếc hoa luống ngại nắng mưa giải giầu
Dễ khuây khoả trăm sầu ngàn giận
Những sứt sùi thở ngán than dài

495. Biệt ly ai kể xiết lời
Vì hoa cách mặt cho người thương tâm
Người đưa rượu hỏi thăm Bành Trạch
Kẻ say trăng tìm khách Đào Chu
Nào ai trang điểm mầu thu

500. Hoa vàng, chén bạc, tạc thù với ai?
Miền Dữu Lĩnh tin mai gấn bó
Đỉnh Cô Sơn mỗi gió đợi chờ
Muốn mang chén rượu câu thơ

Lạnh lòng trong tuyết, hững hờ dưới
trắng

505. Chồi “tiểu mạch” vừa chùng hơn
trước

Tay chủ nhân ngày trước vun trồng

Dẫu khi sương tuyết lạnh lòng

Xa xôi dám phụ tấm lòng kiên trinh

Mây vô định bay quanh ngoài mái

510. Trăng hữu tình soi lại trước sân

Non đông tin tức cách ngàn

Tường vi rầy đã bấy lần khai hoa

Nhấn hỏi tiền xuân là mấy khóm

Vẻ tiên hồng trang điểm nhường nao?

515. Lầu trang gió bốn, trăng chào

Kim thoa đưa nhớ, tiền đau, cắt buồn

Vườn thược dược thâu mòn cửa trúc

Rầy ba tiêu chen chúc song hồ

Biệt ly vắng ngắt cảnh thu

520. Thanh cư ai vẽ nên đồ “Võng Xuy-
ên”

Nhấn hỏi đến mộc liên hai ngọn?

Phóng tin hoa gần gần gió may
Hoa kia hãy nhẫn thu này
Buổi thu còn vắng người say trước đình
525. Tiếng tất suất bên mình giục già
Ngọn trà mi trước giá lơ thơ
Buổi thu chớ ngại công chờ
Con ong, cái kiến ồm ờ giới thay
Nhờ tin gió hỏi cây thạch lựu
530. Thu hâu sang hạ cửa gần qua
Đan tâm còn chút gọi là
Giữ gìn bằng ngọc đừng pha bụi trần
Đường hoa trải mùi xuân lác đác
Cánh loan tiên bay lạc lối ngoài
535. Với ai khoe tía khoe tươi?
Chậu vàng ngần ngại những người ng-
hiên sương
Tưởng sơn trúc thạch sương đã ngán
Hỏi hồ đào long nhãn càng đau
Hồng mai rả rích giọt châu
540. Hững hờ sương tảo, giải giầu
sương cam

Góp trăm mối đem làm tâm sự
Tính trăm hoa đầy cả gió sương
Chập chờn say tỉnh giữa đường
Hoa kia có biết đoạn trường này chẳng?

545. Nỗi ly hận nói năng sao xiết
Tình tương tư nào biết bao nhiêu
Tính xem ly biệt ít nhiều
Thương cho mai cúc nặng điều tương tư
Nhờ trận gió gửi thư thăm hỏi

550. Mượn bóng trăng giải nói ân cần
Giá đành phong nguyệt chủ nhân
Nỡ nào đây đọa phong trần xót thương
Xin hoa chứa phong quang như cũ
Chủ nhân còn đoàn tụ có khi

555. Trả cho sạch nợ lưu ly
Tân toan rửa hết đến kỳ cam lai
Gửi tình trọng thay lời thương nhớ
Cậy đồng tâm lo đỡ ít nhiều
Có khi lau chuốt “đan biểu”

560. Khi trưa phơi sách, khi chiều tưới
cây

Lúc thanh hạ đặt bày giá bút
 Buổi rồi dài lâu chuốt án thơ
 Dưới đèn giờ thước, xe tơ
 Sửa sang áo rét đợi chờ thu qua
 565. Tình khuê các gần xa lắm nỗi
 Người quan sơn sớm tối một mình
 Trông về trời bể mông mênh
 Lúc đi còn vương mỗi tình tứ quy
 Ngàn Nam Mẫu vừa khi canh tác
 570. Dải Tây Giang ngọn nước đầy vơi
 Dưới trăng thuyền trúc thanh thời
 Phong lưu năm ngoái là người năm nay

Kết thúc:

Xếp tình cũ từ đây trở lại
 Hoài công dẫu kể mãi việc nhàn
 575. Đã đành hội, biệt, bi, hoan
 Mặc khuôn tạo hoá tuần hoàn nghĩ chi
 Chữ thông, tắc, phải tùy sở ngộ
 Lễ thị, phi, không hổ với đời
 Chiếc thân đứng giữa cõi người

580. Trên trời: nhật nguyệt, dưới trời:
sơn xuyên

Chứa trong bụng đầy thiên kinh sử
Đội trên đầu nặng chữ quân thân
Bầu bằng, giá ngọc, trắng ngần
Dầu dầm giọt nước phong trần chẳng
hoen

585. Lối kim cổ là miền liêm sỉ
Bi thị phi còn để nhục vinh
Mắt tai hiển truyện, thánh kinh
Lẽ đâu cấm độc ô danh quan thường
Nhờ tạo hóa rộng đường phúc trạch

590. Giăng thiên la vết sạch hung ngoan
Một phen cười với thế gian
Rồi ra “tùy ngộ nhi an” xin đành
Hãy đem món thưởng tình xếp lại
Tạm tính điều thế trái để ra

595. Đêm đêm lạy hỏi trời già
Thân này ô trọc hay là thanh cao?
Còn tiên thế ít nhiều dư phúc
Chắc linh đài chín khúc đan tâm

Hóa cơ vãng phục chẳng lầm
600. Để cho tác thiện lục trăm lẽ đâu?
Thu nước mắt nghĩ câu “thận độc”
Rong ngọn đèn ngâm khúc “mạc ai”
Bút nghiên tiêu khiển ngày dài
Chẳng vì tân khổ bỏ hoài quang âm
605. Nhân thông thả lại ngâm quốc ngữ
Dem thủy chung tình tự nói năng
Nôm na câu được câu chẳng
Đỡ khi buồn bã lại dâng một cười

Hoa trong một hồn thơ

Lữ Hồ

Trong vườn thi văn kim cổ, các tác phẩm ca tụng vẻ đẹp, đức tính cao trọng, cùng tác dụng của Hoa thật không kể xiết. Hoa thường tượng trưng cho người đẹp. Khi còn đào tơ mơn mớn thì nhị hoa chưa mím miệng cười, khi tài sắc vang lừng thì văn tưởng ý hoa tưởng dung, rồi thì hoa cười, hoa khúc, hoa ghen, hoa cột gió, cười trắng và thể nhân cũng phải mê hoa, yêu hoa, nhớ hoa, thương hoa, khóc hoa sớm nở

tối tàn, một sớm là cảnh không chọn nơi đất sạch để phải trôi giạt man mác biết là về đâu. Rồi thì hoa ghen, hoa thù hận che giấu gai góc trong màu sắc quyến rũ. Hoa là người đẹp – người đẹp là hoa. Nhiều nhà thơ đã nói về hoa trong thơ. Nhưng có lẽ thi sĩ Cao Bá Nhạ đã nói nhiều hơn cả về hoa. Ông đã đem hoa để biểu hiện cho thân thể, tâm sự và tư tưởng của trang-nam-nhi một cách vẹn toàn.

TỰ TÌNH KHÚC - Tác phẩm trường thiên của Cao Bá Nhạ gồm 608 câu song thất lục bát, chứa đựng tình cảm náo nức, thể hiện một nỗi oan khiên chua chát, một tâm trạng thê thiết, một thân thể đang dở bẽ bàng của kẻ đa tài bạc số. Nội dung trình tự như sau: Trong đoạn khai từ (1-36) tác giả giới thiệu gia thế trâm anh. Cao Bá Nhạ vốn là con của Cao Bá

Đạt và là cháu gọi thi sĩ ngang tàng Cao Bá Quát bằng chú ruột. Gia đình ông từ xưa đã nổi tiếng là thanh cần suốt mấy đời Trung Hiếu đề cao:

Ngòi Đức thủy khơi giòng kinh sử,

Phả Cao Dương treo chữ tấn thân. [10]

Dôi đời khoa bảng xuất thân,

Trăm năm lấy chữ Thanh Cần làm bia.

Mộng công danh đã mạnh nha từ thuở thiếu thời, chí tác giả những mong đoạt ấn công hầu để rạng danh tiên tổ. Nhưng tai ương bỗng đến. Sau vụ quật khởi của Cao Bá Quát, cả ba họ rụng đầu dưới lưỡi gươm bạo chúa. Trên đường bị bắt, thân phụ ông đã dùng dao quyên sinh và tác giả đào tẩu; thay hình đổi dạng về ẩn náu tại Mỹ Đức suốt tám năm. Ở đấy tác giả đã cưới vợ, sinh con:

Thú thôn ổ ao nghiên ruộng chữ,

Mầu giang sơn cớ sử áo kinh.

Pha hòa hai chữ trọc thanh,

Đổi mùi lữ khách thay hình hàn nho.

[100]

Nhưng rồi, vì nặng nghiệp tiền oan, ông lại bị tố cáo và bị bắt. Những niềm oan khổ hầu như nguội lạnh lại một phen bùng dậy :

Tưởng khuây khỏa ngày qua tháng tới

Bỗng hãi hùng gió thổi mưa chan [190]

Nổi chìm, chìm nổi bể oan

Mấy năm hầu cận một cơn lại đây.

Nặng kiếp trước vò dây chi mãi

Ngẫm tình này oan trái sao cân

Nghĩ thân mà ngán cho thân [195]

Một thân mang nợ mấy lần chưa thôi !

Tác giả chán cho tình đời tráo trở :

Ghê cho kẻ mọc lông trong bụng [201]

Đặt nên điều vẽ bóng ngoài môi

Ngựa hươu thay đổi như chơi

Đấu gươm đầu lưỡi, thọc dùi trong tay.

Những ngày bị giam cầm trong ngục tối ông thuật lại cơn gia biến (37-188) những ngày ẩn náu, lúc bị bắt (189-324) và trình bày tâm trạng: thương thân, đôi khi muốn chết mà không chết được, thương nhớ vợ con, nhớ nơi trốn ẩn, rồi an ủi (325-604) và kết bằng những lời khiêm tốn và hy vọng (504-608).

Tự tình khúc được viết với ba mục

đích: Trút nỗi oan khiên, Cải chính dư luận và Hy vọng ân xá.

TRÚT NỖI OAN KHIÊN – Lệ thường có hành động mới chịu gánh trách nhiệm. Ở đây Cao Bá Nhạ không hề phản nghịch mà toàn gia phải chịu án tử hình. Nguyên nhân chỉ tại một ông chú không chịu cong mình đứng chực cửa hầu môn và mỗi gởi quỳ mòn sân tướng phủ, lại dùng thơ văn chế riếu những tể đoan chế độ, theo quân bạo nghịch gây cảnh tang tóc cho nước nhà mà cái án tru di tam lục đã tiêu diệt cả một giòng họ lớn đời đời nổi tiếng văn học, trung kiên lừng lẫy khắp Bắc-hà. Thân phụ ông dù chỉ giữ quan chức nhỏ nhưng không bao giờ quên bốn phận trung quân ái quốc:

Ngẫm tiên phụ nửa đời khổ tiết [25]

Để mai sau một chút vi danh

Hoạn giai nhỏ mọn đã đành

*Trong vòng thú lệnh phẩm bình còn
khen.*

Thế mà, khi gia biến toàn gia tru diệt thì thật chẳng còn gì đau đớn hơn. Nhưng nghĩa vua tôi: Quân sử thần tử thần bất tử bất trung (vua khiến tôi chết, tôi không chết là bất trung) vì đó mà cả nhà đã chịu tội không một lời phản kháng dù biết là vô tội. Riêng phần tác giả, tài học hơn người lòng vẫn mong đem tài giúp nước, nhất là ông cũng xuất chúng:

Gót chân coi nhẹ văn trình [19]

Văn chương giốc túi, công danh giật cờ.

Càng nghĩ đến công danh tắt lỏi, sự nghiệp dở dang, và ngay sự sống cũng chẳng còn, ông đau đớn rên siết âm thầm mà không dám thổ lộ ra một lời trách

móc kẻ cầm quyền. Ông không có phản ứng với hoàn cảnh như Cao Bá Quát, phải chăng kết quả tang thương của ông chú tạo ra đã làm cho ông bạc nhược tinh thần dù: cha con cùng một chuyến đò bể oan.

CẢI CHÍNH DƯ LUẬN. – Nếu không bị bắt, có lẽ chẳng bao giờ Cao Bá Nhạ viết nên Tự Tình Khúc. Ngoài mục đích làm với niềm thống khổ ông còn muốn tỏ bày lời cầu khẩn với thế nhân :

Nhân gian ai kẻ thương tình [43]

Trăm năm công luận phẩm bình về sau.

Con người sinh trưởng trong hệ thống luân lý Nho giáo thường vâng theo giáo lý cương thường một cách ngoan ngoãn. Do đó họ phê phán việc đời qua cái khung luân lý sẵn có. Huống

nữa ngày xưa mọi sự đều đậm màu luân lý. Câu vua bắt bẻ tôi chết, tôi không chịu chết là bất trung đã đâm chồi mọc rễ trong tâm hồn dư luận. Và lại, trong lịch sử có bao giờ các vị trung thần lương tướng dám trái mệnh vua, dù biết là oan trái. Nguyễn Trãi, Nguyễn Văn Thành và vô số người vì vua chịu chết không một lời oán thán mà còn cho là đã theo đúng mệnh trời hợp đạo quân tử. Trong thú vui chơi, trên sân khấu hát tuồng, những cảnh trăm Trịnh Ân, Nhạc Phi, và bao nhiêu bày tôi ngã gục dưới ý muốn của vua Trụ, vua U... Họ đã chết ngoan ngoãn, vẻ vang và được người đời sau nhiệt liệt ca ngợi. Tâm hồn quần chúng đã có sẵn những cái khung suy luận. Tới khi án vua ban xuống thì Cao Bá Nha lại đào tẩu suốt tám năm và nếu không bị bắt thì không bao giờ bại lộ tông tích. Tại sao lại trốn mệnh vua? Trốn để làm

gì ? Hèn nhất chẳng ? Ham sống sợ chết chẳng ? Tội trạng thật khó tha. Thà rằng cứ chịu cảnh đầu rụng pháp trường để mua lấy một sự xót thương của nhân thế còn hơn, Dư luận khắt khe hẳn không buông tha cho con người dám lỗi đạo thánh hiền (1). Chắc rằng tác giả Tự Tình Khúc trong những phút đau đớn cũng đã nghĩ tới điều phũ phàng đó của dư luận nên mới viết :

Đạo con lấy hiếu trung làm trọng,

Nổi thế thường xem mỏng xem khinh.

Phù sinh một sợi tơ manh, [71]

Giữ gìn di thể như hình thiên kim.

À! Thì ra ông đi trốn là cũng vì nhớ lời thánh dạy : bất hiếu hữu tam vô hậu vi đại (tội không con nối dõi là to nhất trong ba tội bất hiếu của nhà Nho). Hóa

ra ông tự nghĩ chữ Trung đã nhớ thì đành bám vào chữ Hiếu. Ông đã trốn là để chịu nhục nhã, hy sinh để làm sao lưu lại trên đời một giọt máu họ Cao. Cũng do đó mà ông lấy vợ sinh con. Ông tự nhủ sau khi đã làm xong đạo hiếu thì sẽ ra đầu thú? Nhưng đợi mãi không có con trai thì đã bị bắt rồi:

Lòng hiếu thảo trăm năm đã nhớ, [85]

Lời di danh hai chữ còn mang

Trong khi biến chẳng khác thường.

Đến điều cùng quá lại càng kiên trinh.

Ông cầu mong:

Thế gian kẻ khóc người cười, [55]

Muôn đời để sạch, muôn đời để nhớ.

Thật bất hạnh cho ông. Hiếu, Trung hai đường đều đang dở. Ông bị dày lên thương du rồi mất tích.

HY VỌNG ÂN XÁ. – Vốn đã tự nhiệm lấy phận sự hoàn thành Trung Hiếu, ông đau khổ khi bị bắt? Không phải ông sợ chết mà khóc than. Chính ra ông muốn nhà Vua sẽ mở lượng hải hà thương xót mà ân xá cho ông:

Nợ đại tạo mai sau khoan thải, [385]

Chút Hiếu Trung may lại báo đền.

Cho nên ngậm tãi nuốt phiền,

*Cẩn rằng cố chịu trăm nghìn thương
tâm...*

Để mong được :

Hoặc là thấu đến cao sâu, [391]

Tấm lòng tắc cả mai sau còn rành.

Cao Bá Quát chán sống bao nhiêu thì Cao Bá Nhạ lại yêu sống bấy nhiêu. Cho hay, khi được sống người ta thường cố trốn đời mà khi phải chết thì lại tha thiết sống vô cùng. Nhưng thật ra hy vọng của ông rất mong manh. Vì xưa nay trong chế độ quân chủ, những án lệnh truyền ra chẳng mấy khi được xóa bỏ. Nếu bất đắc dĩ vì một lý do khó tránh thì nhà cầm quyền thường chuyển sang hình thức khác mà thôi. Ví dụ khi vua Lê Thánh Tông phục chức cho oan hồn Nguyễn Trãi thì tưởng là không còn ai sống sót mà ngờ đâu còn lại một Nguyễn Anh Tể. Lời hứa đã ra, đành phải giữ nhưng lại cho giọt máu rơi nhà họ Nguyễn đi sứ sang Tàu rồi đắm thuyền chết ngoài bể (?) Sau này Bùi Hữu Nghĩa có được giảm án tử hình thì lại được đi làm sai ở miền biên giới Việt Miên. Chính thế, mà nhà cầm quyền sau đó tha chết cho Cao Bá

Nhạ nhưng lại đẩy lên mạn ngược rồi ông cũng phải bỏ thuyền ở đó mà thôi.

Tuy nhiên, con chim sắp chết còn thốt ra lời ai oán thảm thương huống nữa là con người tài tình như tác giả. Niềm vô vọng này chính tác giả cũng đã thấy :

Thu nước mắt nghĩ câu thân độc, [601]

Giong ngọn đèn ngâm khúc Mạc ai,

Bút nghiên tiêu khiển ngày dài,

Chẳng vì tâm khổ bỏ hoài quang âm.

Nhân thông thả lại ngâm quốc ngữ, [605]

Đem thủy chung tình tự nói năng.

Nôm na câu được câu chăng,

Đỡ khi buồn bã lại dâng một cười.

Gia cảnh oan khiên, dư luận khắt khe, hy vọng le lói, tác giả chỉ còn một niềm an ủi độc nhất là Tin tưởng vào nếp sống thanh cao của mình. Do đó mà nghĩ tới kiếp hoa trong trắng, tươi vui, thơm tho nhưng lại sớm nở tối tàn mà sánh đời mình với kiếp hoa.

Vì thế trong những ngày ẩn lánh tác giả đã :

Vườn riêng lấy cỏ cây làm bạn, [105]

Nằm dài xem én nhận bay qua.....

... Người mến cảnh giang hồ nên thú, [101]

Cảnh yêu người tân chủ phải duyên.

Lần hồi trong tám chín niên,

*Gối sâu tạm chợ, mỗi phiên tạm
khuây.*

thế nên khi bị những tên công sai
dẫn đi tác giả nhìn mình qua cảnh:

Lay ngọn cúc gió dềnh lăn lóc. [217]

Thấm cảnh mai sương khóc chan hòa,

Trông hoa đau đớn cùng hoa,

Ai ngờ từ đó hóa ra vô tình.

Kể từ đây tác giả không còn lo cho
mình, cho giọt máu rơi ho Cao được
nữa. Chết đi là hết mong tròn chữ Hiếu.
Khi bị dẫn đi giam cầm ở nhiều nơi, thân
hình tiêu tụy, tinh thần mệt nhọc, xác xơ
như gánh hoa trong buổi chợ tàn:

Thân sao như gánh hàng hoa, [291]

Sớm qua chợ sớm chiều qua chợ chiều.

Ông thương tiếc cho ông nhiều lắm:

Trông hoa luống nặng tình xưa [491]

Tiếc hoa luống ngại nắng mưa dãi dàu...

Biệt ly ai kể xiết lời [495]

Vì hoa cách mặt cho người thương tâm.

Cảnh sống thanh cao trong những ngày lán nạn biểu hiện qua những câu:

Chôi tiêu bạch trông chừng hơn thước

Tay chủ nhân ngày trước vun trồng.

Dẫu khi sương tuyết lạnh lòng [507]

Xa xôi, dám phụ tấm lòng kiên trinh...

Rồi ông mới gửi tình qua những đoá trà mi, thước dược, tường vi, tiên hồng, mộc lan, thạch lựu:

Đan tâm còn chút gọi là [531]
Giữ gìn băng ngọc đừng pha bụi trần.
Đường hoa trải mưa xuân lác đác,
Cánh lan tiêu bay lạc lối ngoài,
Với ai khoe tía khoe tươi. [535]
Trận vàng ngân ngại nhưng ngày ng-
hiêm sương
Tưởng sơn trúc; thạch hương đã ngán
Hỏi bồ đào, long nhãn càng đau
Hong mai rả rích giọt châu
Hững hờ sương tảo, dãi dầu sương cam
Góp trăm mối đem làm tâm sự; [541]
Tình trăm hoa đầy cỏ gió sương
Chập chờn say tình giữa đường
Hoa kia có biết đoạn trường hay chẳng?

Nhìn hoa tác giả hứa hẹn, tự nhủ
thâm sẽ cố gắng giữ mãi cốt cách thanh
cao:

Xin hoa chứa phong quang như cũ

Chủ nhân còn đoàn tụ có khi. [554]

Thân thể, tâm sự, tình cảm, chí
hướng đều được gửi gắm vào hoa để đề
cao phẩm giá, khóc cho một kiếp phù
sinh và lấy làm một nỗi niềm an ủi. Nhận
xét về tư tưởng:

Xét đến công phu sáng tác của cá
nhân, ta vẫn thấy rằng: xưa nay những
nhà văn chỉ bình tĩnh, phong lưu, thỏa
mãn với cuộc đời, tự tác với cảnh ngộ
đều là những nhà văn dung thường. Nói
theo lời Hàn Dũ đời Đường: “Đại phạm
vật bất bình tắc minh” (vật kháng được
thỏa mãn thì thế phải kêu lên). Lời nói

chí lý. Trong văn chương nhà nho nước ta, nước Tàu xưa nay chả có gì nhạt nhẽo hơn các thứ văn thù tạc, những bài phú, lục, tán tụng ông nọ bà kia. Tưởng nếu đem mà đốt cho hết những thứ văn nước ốc ấy đi, thì văn học của một nước, tư tưởng của nhân loại cũng không vì thế mà gãy gò, ốm yếu đi tí nào! Nếu khối óc nhà văn không có những luồng bất bình, nếu như tâm hồn kẻ cầm bút không cảm thấy những nỗi đau đớn thiếu thốn của kiếp người, những ước mong thiết tha của thời đại, nếu không lĩnh hội được tính cách luôn luôn biến thiên của thế giới, của nhân sinh, nếu như đối với hiện tại với tương lai không có một yêu cầu, một hy vọng tin tưởng gì, thì cái thứ văn chương mòn mỏi béo tốt như đây, trơn như tảng trán hói của trường giả cũng chỉ là một Văn Chơi mà thôi, chả có ý nghĩa gì là văn học. Thái độ bất

bình có thể biểu hiện ra dưới nhiều thể thức dị đồng. Đời Chu Tần bên Tàu, Trang Tử nhận thấy cuộc đời biến đổi không thường mà đem bao nhiêu sự tình nhân thế cho là trò chơi. Khuất Nguyên lại theo về chủ nghĩa yếm thế và tư tưởng bi quan ghét đời kết đúc vào mấy khúc Ly Tao. Tư tưởng Mặc Địch, Mạnh Kha đã được liệt vào phái lạc quan nhưng nếu không muốn truyền bá chủ nghĩa mới trong thế giới đau khổ cũ thì làm gì có thứ văn chương, tư tưởng hùng biện đầy khẩu hiệu của tác phẩm ước lệ luân thường. Bộ sử Tư Mã Thiên mà các nhà Nho công nhận là kiểu mẫu văn hay kia, nếu không phải phát sinh tự buông gan uất ức của ông Thái sử thì ở dân mà ra? (Văn học khái niệm – Hồ Hoài Thâm) Gần chúng ta hơn là các nhà văn tiền bối như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Yên Đỗ, Trần Tế Xương, Phan Sào

Nam, Nguyễn Khắc Hiếu và tác giả Tự Tình Khúc cũng vậy. Trong những ngày bị giam trong ngục tối, tác giả đã lấy máu tim để kêu lên tiếng ai oán bị thương.

Sau nữa, *Tự Tình Khúc* còn cho ta thấy thái độ chân chính của nhà Nho là “Oán nhi bất nộ” (oán trách mà không nổi giận). Ở đây ông chỉ thở than mà không bao giờ tỏ ra đả kích như Cao Bá Quát. Ông run sợ chế độ chăng? Không phải. Sở dĩ ông luôn luôn có giọng văn nhẹ nhàng rên siết là chính vì muốn giữ đúng thái độ khoan nhu thuần hậu của nhà nho. Ông không bất mãn với vua, với dư luận, với chế độ bất công mà chỉ trách cho số phận hẩm hiu, không may gặp phải tiền oan nghiệp chướng. Do đó ông quay về tin vào thuyết nghiệp báo nhà Phật để may ra tìm được một niềm an ủi như anh nông phu vay nhiều

nợ từ kiếp trước kiếp này phải trả cho xong. Tin vào nợ tiền sinh :

Nặng kiếp trước giày vò chi mãi,

Ngẫm tình này oan trái sao cân,

Nghĩ thân mà ngán cho thân, [195]

Một thân mang nợ mấy lần chưa thôi.

Ông không oán trách những bất công trước mắt mà chỉ tìm nguyên nhân đau khổ từ những kiếp xa xăm:

Chữ bạc mệnh ai ơi xót với, [197]

Câu đa đoan trời hỡi thấu chăng.

Gốm thay ngọn lửa đốt rừng,

Dập tàn, tàn lại bùng bùng bỏng không.

Chung quanh ông, loài người điều trá, thâm hiểm không thương tình đồng loại mà chỉ chực hại nhau:

Ghê cho kẻ mọc lông trong bụng, [201]

Đặt nên điều vẽ bóng ngoài môi.

Ngựa hươu thay đổi như chơi,

Đấu gươm đầu lưỡi, thọc dùi trong tay.

Nhưng thật ra, hết thảy đều do số trời xui khiến, vì thế ông chỉ muốn đem lòng trong sạch bày tỏ với trời:

Bâng khuâng mình tiếc cho mình, [7]

Xa xa nói với xanh xanh trái lòng.

Theo thuyết nghiệp báo của đạo Phật thì những duyên ta hưởng chịu kiếp này đều do kiếp trước và lại liên hệ với kiếp sau cho nên tác giả Tự Tình Khúc cũng cảm nhận điều đó mà cố giữ sao cho trong sạch mong giả hết nghiệp quả, hy vọng một kiếp sau tươi sáng hơn kiếp sống đen tối hiện tại :

Lánh cho được thanh tao là quý,

Giữ được điều liêm sỉ là hay. [342]

Lòng kia đen trắng gian ngay,

Gió trắng bầu bạn lâu nay biết lòng.

Thiên nhiên đã thông cảm cho nỗi lòng của tác giả. Đó là niềm an ủi cao quý hơn cả. Như thế tác giả cũng đã mãn nguyện mà can đảm chịu lấy đau đớn và bình tĩnh đợi chết như tính thần Việt Nam muôn đời truyền thống.

Về kỹ thuật, trong mọi phương diện dùng chữ đặt câu, gò bó trong thể thơ song thất lục bát tác giả tỏ ra có tài năng trác tuyệt. Riêng về Ấn Tượng trong thơ, tài năng của tác giả giàu có vô cùng.

a) Những câu gợi hình:

Đuôi con mắt châu sa thấm giấy, [153]

*Đầu ngón tay máu chảy pha son.
Người đau phong cảnh cũng buồn,
Thông gãy như trúc, cúc mòn như mai.*

b) Những câu gợi tình:

*Bẻ cành liễu ngâm câu ly biệt,
Khuất ngàn dâu qua lớp đoản tràng.
Bức sầu ai vẽ giữa đàn, [235]*

Mây chia sắc lúa nửa vàng nửa xanh.

c) Những đối chiếu kỳ lạ:

*Phút nửa khắc muôn ngàn thâm,
Trong một mình bảy tám biệt ly. [214]*

d) Những động tác kỳ diệu:

*Thu nước mắt gia tình biếng cạn,
Thấm mồ hôi vận hạn lừa qua. [90]*

Nói không hết được những nét son trong tác phẩm vô song *Tự Tình Khúc*. Nhờ ở kỹ thuật sắc bén, tác giả đã gây nên cho người đọc bao nhiêu thâm cảm, chứa đựng tình cảm lâm ly, lời văn trác tuyệt khiến không ai có thể cầm lòng trước tiếng kêu van của một linh hồn đang giãy chết trước sự bạo tàn của chế độ cũ. Đồng thời tác giả đã mở cho văn chương Việt Nam một cánh cửa mới kết Hoa,

Lữ Hồ

